

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 19/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Lâm Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thuận Bé
- Bà Nguyễn Thị Mai Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Đời - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Hồng Đ; sinh năm 1991 tại Vĩnh Long; nơi thường trú: Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: 634 tổ I, khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: nhân viên khách sạn; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn A (không rõ, bỏ đi từ lúc còn nhỏ. Tại phiên tòa bị cáo khai cha đã chết) và bà Phạm Thị S (chết); bị cáo chưa có chồng, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà **DEBOUT Léa, A, M**, sinh năm: 2000

Địa chỉ: 1 AVENUE JEANNE D'ARC 92160 ANTONY FRANCE. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Ông Phạm Thanh T, sinh năm: 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 18.20 H, khu dân cư H, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/11/2023 bà L, A, M - sinh năm 2000, cư ngụ số 1 Avenue Jeannee D'arc 92160 Antony France và chồng là ông V, J-R – sinh năm 2000, cư ngụ số 11 Avenue carnot 92330 Sceaux, F, cùng quốc tịch Pháp, đến khách sạn A2 số A đường H, thuộc khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ thuê phòng số 108 ở để đi du lịch trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, Phạm Hồng Đ, sinh năm 1991, là nhân viên dọn phòng của khách sạn A1 đang làm vệ sinh tại phòng 106 thì nhìn thấy bà L, A, M và ông V, J-R đi ra ngoài nên lấy chìa khoá lên lút mở cửa phòng 108 vào lấy trộm 500 Euro (đồng tiền chung của Liên minh C) giấu vào túi quần rồi đi ra khoá cửa lại. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Phạm Hồng Đ lấy tiền cất giấu vào cốp xe mô tô biển số 65AA-123.37 và điều khiển chạy về nơi ở số F tổ I, khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Đến khoảng 20 giờ, bà L, A, M phát hiện bị mất trộm nên báo với anh Hồ Hải Đ1 là quản lý khách sạn A1 và anh Đ1 trình báo đến Công an phường H, quận C.

Quá trình điều tra Phạm Hồng Đ khai nhận hành vi lên lút lấy trộm 500 Euro của bà L, A, M như nội dung nêu trên. Đồng thời nộp lại số tiền đã lấy trộm.

Công văn số 843/CTH-TH ngày 27/11/2023 của Ngân hàng N, Chi nhánh thành phố C cung cấp thông tin tỷ giá ngoại tệ: Tỷ giá từ ngày 02 đến ngày 08 tháng 11 năm 2023: 01 Euro = 25.457,26 VNĐ (bút lục 56).

Như vậy, giá trị tài sản mà Phạm Hồng Đ trộm cắp là 500 Euro X 25.457,26 VNĐ = 12.728.630 đồng (Mười hai triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

Tang vật tạm giữ gồm: 500 Euro (03 tờ mệnh giá 100 Euro, 03 tờ mệnh giá 50 Euro, 03 tờ mệnh giá 10 Euro và 01 tờ mệnh giá 20 Euro), tiền VNĐ 9.500.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 65AA-12337, số máy JA39E-0084050 và 01 điện thoại di động S1 J7 màu trắng imei: 352810097347278. Các vật chứng này Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố C đã trả lại cho chủ sở hữu; 04 file hình ảnh được trích xuất từ camera (bút lục 43, 49 – 50).

Trách nhiệm dân sự: Bà L, A, M và ông V, J-Riere đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu khác, đã viết đơn xin bãi nại cho Phạm Hồng Đ ngày 06/11/2023.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS-P2 ngày 05/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã truy tố Phạm Hồng Đ về Tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố: Bị cáo Phạm Hồng Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1

Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Hồng Đ mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án các file trích xuất camera, đề nghị ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu.

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo ăn năn hối cải và bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Phạm Hồng Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Lợi dụng việc là nhân viên dọn phòng và có chìa khóa của các phòng khách đang ở của khách sạn A1 nên bị cáo đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của khách đang lưu trú tại khách sạn để tiêu xài cá nhân. Để thực hiện, sau khi quan sát thấy bị hại cùng chồng bị hại đi ra ngoài, bị cáo đã lén lút mở cửa phòng mà bị hại đang ở và vào lấy trộm số tiền 500 Euro.

Theo Công văn số 843/CTH-TH ngày 27/11/2023 của Ngân hàng N – chi nhánh C cung cấp tỷ giá ngoại tệ từ ngày 02 đến ngày 08/11/2023 thì 01 Euro = 25.457,26 VNĐ. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 500 Euro x 25.457,26 VNĐ = 12.728.630 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng/giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì nhu cầu vật chất cá nhân mà bị cáo vẫn bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài

sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để cải tạo bị cáo, giúp bị cáo sống biết đặt mình vào khuôn khổ của pháp luật, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, đồng thời việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng không gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội nên việc áp dụng hình phạt 09 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ đảm bảo tác dụng răn đe đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng thu giữ gồm 500 Euro, tiền VNĐ 9.500.000 đồng, xe moto hiệu Wave, biển số 65AA-123.37, số máy JA39E-0084050 và 01 điện thoại di động S1 J7 màu trắng imei: 352810097347278 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C trả lại tài sản cho các chủ sở hữu là có căn cứ nên ghi nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Hồng Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hồng Đ** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 19/02/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Cần Thơ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định), đề yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSNDCC;
- VKSND Tp.Cần Thơ
- CQCSĐT Tp.Cần Thơ;
- Trại tạm giam Tp . Cần Thơ;
- Cục THADS Tp.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp.Cần Thơ;
- UBND P. Hưng Phú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

(Đã ký)

Phạm Lâm Đồng